TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2025/HS-ST
Ngày 26-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà.

2. Ông Nguyễn Bá Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thủy Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2025/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lương Hoàng N, sinh năm 1984 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 289/16 đường B, khu phố N, phường H, quận T (nay là phường V), Thành phố H; Nơi cư trú: 538/83/9 đường Đ, phường M, quận T (nay là phường K), Thành phố H; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn H và bà Nguyễn Thị Hoàng O; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Phan Thị Kim X và tại phiên tòa bị cáo khai có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Hoàng Nh, sinh năm 1961; Địa chỉ: 152/64/23B đường L, phường B, quận M (nay là 152/64/23B đường L, phường B), Thành phố H.

2. Bà Lâm Thị Thanh T, sinh năm 1980; Địa chỉ: 166/5/10 đường L, quận G (nay là 166/5/10 đường L, phường H), Thành phố H.

3. Ông Bá Thanh L, sinh năm 1975; Địa chỉ: 157/15/15 đường D, phường M, quận T (nay là 157/15/15 đường D, phường C), Thành phố H.

4. Ông Võ Hoàng Ng, sinh năm 1966; Địa chỉ: 15/83/157A đường V, phường H, quận B (nay là 15/83/157A đường Võ D, phường T), Thành phố H.

5. Ông Châu Vĩnh P, sinh năm 1968; Địa chỉ: 25/17C đường M, phường M, quận T (nay là 25/17C đường M, phường P), Thành phố H.

6. Ông Hồ Văn T1, sinh năm 1995; Địa chỉ: 266/40/9/4 đường T, phường T, quận T (nay là 266/40/9/4 đường T, phường K), Thành phố H.

7. Ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Phòng số 02, số 342 đường N, phường N, Quận M (nay là số 342 đường N, phường S), Thành phố H.

8. Ông Nguyễn Châu T2, sinh năm 1970; Địa chỉ: 48/3 đường P, phường M, quận T, Thành phố H.

9. Ông Vũ Đức Ph, sinh năm 1970; Địa chỉ: 136/17 đường L, phường B, quận M (nay là 136/17 đường L, phường B), Thành phố H.

10. Bà Phan Thạch H2, sinh năm 1983; Địa chỉ: 24/38 đường T, phường B, quận M (24/38 đường T, phường B), Thành phố H.

11. Bà Thái Thị Kim L1, sinh năm 1989; Địa chỉ: 289/14 đường B, phường H, quận T (nay là 289/14 đường B, phường K), Thành phố H.

(Bà Lâm Thị Thanh T có đơn yêu cầu vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại trong vụ án vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 12/9/2024, Lương Hoàng N đi đến Công an phường B, quận M để trình bày về việc N có xem trên Youtube và thấy có đăng 01 đoạn video với nội dung "vạch trần đường dây ngầm bóc lột trẻ em kỳ 2" có hình ảnh của N trong đó nên N đã tự nguyện đến Công an phường B, quận M để trình báo về vụ việc trên. Tại Công an phường B, Lương Hoàng N trình báo rằng không tham gia, không hoạt động mua bán, chăn dắt trẻ em đi ăn xin như nội dung đoạn video trên Youtube đã đăng. Việc N thường ngồi tại trước số 56-58 đường P, phường B, quận M là để hoạt động cho vay, và số người đến đưa tiền cho N là để trả tiền vay góp hàng ngày. Trong số người vay tiền của N, có người gốc Campuchia đi ăn xin xung quanh chợ B, đã vay tiền góp của N, đoạn video trên là do mẹ của các đứa trẻ đứng từ xa không đưa trực tiếp tiền cho N mà kêu các bé cầm tiền lại đóng tiền góp cho N, chứ N không liên quan gì đến hoạt động chăn dắt, lợi dụng trẻ em để trục lợi.

Công an phường B, quận M đã tiếp nhận vụ việc, lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận M để điều tra, xử lý đối với hành vi cho vay của Lương Hoàng N. Tiến hành khám xét nơi ở của N tại số 538/83/9 đường Đ, phường M, quận T đã thu giữ được 01 sổ tay màu đen có ghi chép thể hiện hoạt động cho vay của N.

Quá trình điều tra, Lương Hoàng N khai nhận: Nhằm mục đích kiếm tiền, N hoạt động cho vay từ khoảng giữa năm 2023, N thực hiện hoạt động cho vay tại khu vực xung quanh chợ B với hình thức vay trả góp, lãi suất giao động từ 15% đến 25%/tháng trong thời gian từ 24 ngày 40 ngày, vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để thu lợi bất chính. Hằng ngày, N thường ngồi tại trước số 56-58 đường P, phường B, quận M, khi có nhu cầu vay tiền, người vay sẽ trực tiếp đến gặp N để vay. Việc cho vay được N ghi trong sổ thể hiện tên người vay, ngày vay, số tiền vay, đã trả được bao nhiêu ngày... Trong quá trình vay trả góp, chưa đến thời gian tất toán, nhưng một số người vay không có khả năng trả tiếp thì có thể gộp tiền để vay tiếp đợt sau, N sẽ tiếp tục cho vay nhưng sẽ trừ thẳng vào số tiền đợt vay trước còn thiếu. Việc cho vay và trả tiền vay của N đều thực hiện bằng hình thức trực tiếp bằng tiền mặt giữa người vay và N.

Kết quả điều tra đã xác định được bị cáo đã cho vay nặng lãi đối với 10 người, cụ thể như sau:

1. Cho vay đối với Trần Hoàng Nh (sinh năm 1961; Nơi ở: 152/64/23B đường L, phường B, quận M nay là 152/64/23B đường L, phường B , Thành phố H), ghi trong sổ của bị cáo là "Chú Nh bán kính", đã vay của N 04 đợt:

- Đợt 1: Khoảng đầu tháng 5/2023, Nh gặp trực tiếp N hỏi vay 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày Nh phải trả cho N 150.000 đồng. Tổng số tiền Nh phải trả sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng tiền vốn và 1.000.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,5%/01 ngày, 15%/01 tháng, 180%/01 năm). Nh đã trả đủ 40 ngày với tổng số tiền là 6.000.000 đồng trực tiếp cho bị cáo N bằng tiền mặt và tất toán khoản vay. N thu lãi 1.000.000 đồng.

Theo quy định thì lãi suất cao nhất theo Bộ luật Dân sự là 20%/năm tương đương 1,667%/tháng, 0,056%/ngày (gấp 05 lần 100%/năm, 8,33%/tháng, 0,28%/ngày). Do đó, lãi suất mà bị cáo N cho Nh trong đợt vay này (0,5%/01 ngày, 15%/01 tháng) đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định.

Theo quy định thì Nh chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 40 ngày là (5.000.000 x 20%/12)/30 x 40 = 111.111 đồng.

Trong đợt cho vay này, N đã thu lợi 1.000.000 đồng. Do đó, N đã thu lợi bất chính từ khoản vay của Nh số tiền là: 1.000.000 đồng - 111.111 đồng = 888.889 đồng.

- Đợt 2: Ngày 27/5/2024, Nh vay 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày Nh phải đóng 150.000 đồng. Tổng số tiền Nh đóng sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,5%/01 ngày, 15%/01 tháng, 180%/01 năm). Đến ngày 01/7/2024, khi Nh đã đóng đến hết ngày 31/7/2024 (đóng được 34 ngày với số tiền 5.100.000 đồng, còn thiếu 900.000 đồng) thì Nh đề nghị N cho dồn tiền để vay tiếp đợt 3 và được N đồng ý. Khi cho Nh vay đợt 3 thì N sẽ trừ lại số tiền 900.000 đồng Nh còn thiếu của đợt 2. Như vậy xem như đã tất toán khoản vay đợt 2, N thu đủ 6.000.000 đồng, lãi 1.000.000 đồng.

Theo quy định thì Nh chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 40 ngày là (5.000.000 x 20%/12)/30 x 40 = 111.111 đồng. Như vậy, N đã thu lợi bất chính từ khoản vay của Nh số tiền là: 1.000.000 đồng -111.111 đồng = 888.889 đồng đối với đợt vay này.

- Đợt 3: Ngày 01/7/2024, Nh vay 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày Nh phải đóng 150.000 đồng. Tổng số tiền Nh đóng sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,5%/01 ngày, 15%/01 tháng, 180%/01 năm). Nhưng do đợt 2 Nh còn thiếu 900.000 đồng, nên N chỉ đưa cho Nh số tiền là 4.100.000 đồng (đã trừ 900.000 đồng). Đến ngày 10/8/2024, khi Nh góp được 37 ngày với tổng số tiền 5.550.000 đồng, còn nợ 03 ngày với số tiền 450.000 đồng thì Nh đề nghị cho dồn tiền để vay tiếp đợt 4. Khi cho Nh vay đợt 4 thì N sẽ trừ lại số tiền 450.000 đồng Nh còn thiếu của đợt 3. Như vậy đã tất toán khoản vay đợt 4. N thu đủ 6.000.000 đồng, lãi 1.000.00 đồng.

Theo quy định thì Nh chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 40 ngày là (5.000.000 x 20%/12)/30 x 40 = 111.111 đồng. Như vậy, N đã thu lợi bất chính từ khoản vay của Nh số tiền là: 1.000.000 đồng -111.111 đồng = 888.889 đồng đối với đợt vay này.

- Đợt 4: Ngày 10/8/2024, Nh vay 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày Nh phải đóng 150.000 đồng. Tổng số tiền Nh đóng sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,5%/01 ngày, 15%/01 tháng, 180%/01 năm). Nhưng do đợt 3 Nh còn thiếu 450.000 đồng, nên N chỉ đưa thêm 4.550.000 đồng. Đến ngày 11/9/2024, Nh góp được 31 ngày, tổng số tiền 4.650.000 đồng, còn nợ 09 ngày tổng số tiền 1.350.000

đồng. Sau đó, N đã đến trình diện Công an nên không tiếp tục thu tiền của Nh nữa. Khoản vay chưa tất toán, còn lại 1.350.000 đồng. N thu lãi trong 31 ngày là 775.000 đồng (1.000.000/40x31=775.000).

Theo quy định thì Nh chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 31 ngày là (5.000.000 x 20%/12)/30 x 31 = 86.111 đồng. Như vậy, N đã thu lợi bất chính từ khoản vay của Nh số tiền là: 775.000 đồng - 86.111 đồng = 688.889 đồng đối với đợt vay này.

Tổng số tiền đã thu lợi bất chính của N đối với 04 đợt vay của Trần Hoàng Nh là: 888.889 + 888.889 + 888.889 + 688.889 = 3.355.556 đồng.

2. Tương tự hình thức như trên, N đã cho vay đối với Lâm Thị Thanh T (sinh năm 1980; Nơi ở: 166/5/10 đường L, quận G nay là 166/5/10 đường L, phường H, Thành phố H) trong sổ của N ghi tên "Chị A Cà Fê", đã vay của N 05 đợt:

- Đợt 1: Ngày 16/6/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/ tháng, 180%/năm). Khi T đã trả được 15 ngày với số tiền 2.250.000 đồng, còn thiếu 3.750.000 đồng, thì T đề nghị dồn tiền để vay tiếp đợt 2.

Lãi suất cho vay của N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định. Theo cách tính như đã nêu trên, thì trong đợt vay này, N thu lãi: 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính là: 888.889 đồng.

- Đợt 2: Ngày 06/7/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/ tháng, 180%/năm). Khi T đã trả được 15 ngày với số tiền 2.250.000 đồng, còn thiếu 3.750.000 đồng, thì T đề nghị dồn tiền để vay tiếp đợt 3.

Lãi suất cho vay của N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định, N thu lãi: 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính là: 888.889 đồng.

- Đợt 3: Ngày 24/7/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/ tháng, 180%/năm). Khi T đã trả được 15 ngày với số tiền 2.250.000 đồng, còn thiếu 3.750.000 đồng, thì T đề nghị dồn tiền để vay tiếp đợt 4.

Lãi suất cho vay của N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định, N thu lãi: 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính là: 888.889 đồng.

- Đợt 4: Ngày 11/8/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/ tháng, 180%/năm). Khi T đã trả được 18 ngày với số tiền 2.700.000 đồng, còn thiếu 3.300.000 đồng, thì T đề nghị dồn tiền để vay tiếp đợt 5.

Lãi suất cho vay của N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định, N thu lãi: 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính là: 888.889 đồng.

- Đợt 5: Ngày 29/8/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/ tháng,

180%/năm). Khi T đã trả được 11 ngày với số tiền 1.650.000 đồng, còn thiếu 4.350.000 đồng. Khoản vay chưa tất toán.

Lãi suất cho vay của N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định, N thu lãi trong 11 ngày là: 1.000.000/40x11=275.000 đồng.

Theo quy định thì T chỉ phải trả tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong 11 ngày là (5.000.000 x 20%/12)/30 x 11 = 30.556 đồng. Như vậy, N đã thu lợi bất chính từ khoản vay của T số tiền là 275.000 đồng - 30.556 đồng = 244.444 đồng đối với đợt vay này.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của N đối với 05 đợt vay của Lâm Thị Thanh T là: 3.800.000 đồng.

3. Tương tự hình thức như trên, N đã cho vay đối với Bá Thanh L (sinh năm 1975; Nơi ở: 157/15/15 đường D, phường M, quận T nay là 157/15/15 đường D, phường C, Thành phố H) trong sổ của N ghi tên "Anh L Cà Fê", đã vay của N 04 đợt:

- Đợt 1: Ngày 18/6/2024, vay số tiền là 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền phải sau 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi L đã trả được 28 ngày với số tiền 8.400.000 đồng, còn thiếu 3.600.000 đồng thì L báo là đã có tiền, sẽ trả đủ số còn lại, không góp nữa. Lúc này, còn thiếu tổng số tiền vốn và lãi là 3.600.000 đồng, nhưng do L trả sớm trước thời hạn nên được N bớt 1.000.000 đồng, chỉ trả 2.600.000 đồng, tất toán khoản vay.

Trong đợt vay này, N hưởng lãi 1.000.000 đồng nên số tiền thu lợi bất chính là: 844.440 đồng.

- Đợt 2: Ngày 16/7/2024, vay số tiền là 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền phải sau 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Tuy nhiên, đến ngày 17/7/2024, L báo đã có đủ số tiền 10.000.000 đồng trả cho N nên N đồng ý nhận lại số tiền này mà không lấy tiền lãi của L, không hưởng lợi và tất toán khoản vay.

- Đợt 3: Ngày 18/7/2024, vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/ tháng, 180%/năm). Khi L đã trả được 26 ngày với số tiền 3.900.000 đồng, còn thiếu 2.100.000 đồng, thì L có tiền, sẽ trả đủ tiền cho bị cáo số còn lại, không góp nữa. L còn thiếu tổng số tiền vốn và lãi là 2.100.000 đồng, nhưng do L trả sớm trước thời hạn nên N đã bớt cho L số tiền là 500.000 đồng, L chỉ trả 1.600.000 đồng, tất toán khoản vay.

Lãi suất cho vay của bị cáo N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định. Trong đợt vay tiền này, N hưởng lãi số tiền là 500.000 đồng. Nên số tiền N thu lợi bất chính là 427.766 đồng.

- Đợt 4: Ngày 14/8/2024, vay số tiền là 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền phải sau 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi L đã trả được 27 ngày với số tiền 8.100.000 đồng, còn thiếu 3.900.000 đồng, khoản vay chưa tất toán.

N thu lãi trong 27 ngày là: 2.000.000/40x27=1.350.000 đồng, N thu lợi bất chính trong 27 ngày là: 1.200.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của N đối với các khoản vay của Bá Thanh L là 2.472.206 đồng.

4. Tương tự hình thức như trên, N đã cho vay đối với Võ Hoàng Ng (sinh năm 1966; Nơi ở: 15/83/157A đường V, phường H, quận B này là 15/83/157A đường V, phường T, Thành phố H) trong sổ của N ghi tên "chú T cụt tay", đã vay của N 04 đợt:

- Đợt 1: Ngày 06/6/2024, vay 20.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, tổng số tiền trả sau 40 ngày là 24.000.000 đồng (gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,5%/01 ngày, 15%/01 tháng, 180%/01 năm). Khi Ng đã trả được 21 ngày với số tiền 12.600.000 đồng, còn thiếu 11.400.000 đồng thì Ng đề nghị dồn tiền để vay tiếp đợt 2.

Lãi suất cho vay của N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định, N thu lãi 4.000.000 đồng, thu lợi bất chính 3.555.556 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 2: Ngày 01/7/2024, vay 20.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, tổng số tiền trả sau 40 ngày là 24.000.000 đồng (gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,5%/01 ngày, 15%/01 tháng, 180%/01 năm). Khi Ng đã trả được 21 ngày với số tiền 12.600.000 đồng, còn thiếu 11.400.000 đồng thì Ng đề nghị dồn tiền để vay tiếp đợt 3.

Lãi suất cho vay của N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định, N thu lãi 4.000.000 đồng, thu lợi bất chính 3.555.556 đồng.

- Đợt 3: Ngày 28/7/2024, vay 20.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, tổng số tiền trả sau 40 ngày là 24.000.000 đồng (gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,5%/01 ngày, 15%/01 tháng, 180%/01 năm). Khi Ng đã trả được 19 ngày với số tiền 11.400.000 đồng, còn thiếu 12.600.000 đồng thì Ng đề nghị dồn tiền để vay tiếp đợt 4.

Lãi suất cho vay của N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định, N thu lãi 4.000.000 đồng, thu lợi bất chính 3.555.556 đồng.

- Đợt 4: Ngày 21/8/2024, vay 20.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, tổng số tiền trả sau 40 ngày là 24.000.000 đồng (gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,5%/01 ngày, 15%/01 tháng, 180%/01 năm). Ng trả được 19 ngày với số tiền là 11.400.000 đồng, còn nợ 12.600.000 đồng. Khoản vay chưa tất toán.

Lãi suất cho vay của N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định. N thu lãi trong 19 ngày là: 4.000.000/40x19=1.900.000 đồng. Thu lợi bất chính là: 1.688.889 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của N đối với các khoản vay của Võ Hoàng Ng là 12.355.556 đồng.

5. Tương tự hình thức như trên, N đã cho vay đối với Châu Vĩnh P (sinh năm 1968; Nơi ở: 25/17C đường M, phường M, quận T, Thành phố H) trong sổ của N ghi tên "Anh V CàFê Q1", đã vay của N 04 đợt:

- Đợt 1: Ngày 06/4/2024, vay số tiền là 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày,

15%/tháng, 180%/năm). Khi P đã trả được 35 ngày với số tiền 10.500.000 đồng, còn thiếu 1.500.000 đồng, thì P đề nghị cho dồn tiền để vay tiếp đợt 2.

Lãi suất cho vay của N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định, N thu lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính: 1.777.778 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 2: Ngày 10/7/2024, vay số tiền là 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi P đã trả được 34 ngày với số tiền 10.200.000 đồng, còn thiếu 1.800.000 đồng, thì P đề nghị cho dồn tiền để vay tiếp đợt 3.

Lãi suất cho vay của N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định, N thu lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính: 1.777.778 đồng từ khoản vay này.

Đợt 3: Ngày 13/8/2024, vay số tiền là 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi P đã trả được 28 ngày với số tiền 8.400.000 đồng, còn thiếu 3.600.000 đồng, thì P đề nghị dồn tiền để vay tiếp đợt 4.

Lãi suất cho vay của N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định, N thu lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính: 1.777.778 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 4: Ngày 11/9/2024, vay số tiền là 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). P trả được 01 ngày, còn thiếu 11.700.000 đồng. Khoản vay chưa tất toán.

Lãi suất cho vay của N đã vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định. N thu lãi trong 01 ngày là: 2.000.000/40x1=55.000 đồng. Thu lợi bất chính là: 44.444 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của N đối với các khoản vay của Châu Vĩnh P là 5.377.778 đồng.

6. Tương tự hình thức như trên, N đã cho vay đối với Hồ Văn T1 (sinh năm 1995; Nơi ở: 266/40/9/4 đường T, phường T, quận T, Thành phố H) trong sổ của N ghi tên "T nước đá", đã vay của N 07 đợt:

- Đợt 1: Ngày 19/6/2024, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày trả 120.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 30 ngày là 3.600.000 đồng (gồm 3.000.000 đồng vốn và 600.000 đồng lãi, tương đương 0.67%/ngày, 20%/tháng, 240%/năm). Khi T1 đã trả được 10 ngày với số tiền 1.200.000 đồng, còn thiếu 2.400.000 đồng thì T1 có tiền, sẽ trả đủ số còn lại, không góp nữa, N đồng ý. T1 còn thiếu tổng số tiền vốn và lãi là 2.400.000 đồng, nhưng do T1 trả sớm trước thời hạn nên N bớt cho T1 số tiền là 300.000 đồng, T1 chỉ trả 2.100.000 đồng, tất toán khoản vay.

Như vậy trong đợt vay tiền này, N hưởng lãi 300.000 đồng. Thu lợi bất chính: 283.333 đồng.

- Đợt 2: Ngày 08/7/2024, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Tổng số tiền T1 phải trả sau 30 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.67%/ngày, 20%/tháng, 240%/năm). Tuy nhiên, ngày 09/7/2024, T1 báo đã có đủ số tiền là

5.000.000 đồng trả cho N nên N đồng ý nhận lại số tiền này mà không lấy tiền lãi của T1, không hưởng lợi từ T1 và tất toán khoản vay.

- Đợt 3: Sáng ngày 10/7/2024, T1 vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền T1 phải trả cho N sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Tuy nhiên, chiều ngày 10/7/2024, T1 báo đã có đủ số tiền 5.000.000 đồng trả cho N nên N đồng ý nhận lại số tiền này mà không lấy tiền lãi của T1, không hưởng lợi gì từ T1 và tất toán khoản vay.

- Đợt 4: Ngày 11/7/2024, T1 vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền T1 phải trả cho sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi T1 đã trả được 02 ngày với số tiền 300.000 đồng, còn thiếu 5.700.000 đồng, thì T1 báo là đã có tiền, sẽ trả đủ tiền số còn lại, không góp nữa. Lúc này, T1 còn thiếu tổng số tiền vốn và lãi là 5.700.000 đồng, nhưng do T1 trả sớm trước thời hạn nên N yêu cầu T1 trả lại số tiền vốn là 5.000.000 đồng, còn số tiền 300.000 đồng (là số tiền T1 đã trả góp trong 02 ngày) thì N tính đó là tiền lãi được hưởng trong đợt vay tiền này, tất toán khoản vay.

Như vậy, trong đợt vay này N thu lãi số tiền là 300.000 đồng. Thu lợi bất chính: 294.444 đồng.

- Đợt 5: Ngày 18/7/2024, T1 vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền T1 phải trả cho N sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi T1 đã trả được 10 ngày với số tiền 1.500.000 đồng, còn thiếu 4.500.000 đồng thì T1 báo đã có tiền, sẽ trả đủ tiền cho Ng số còn lại, không góp nữa. T1 còn thiếu tổng số tiền vốn và lãi là 4.500.000 đồng, nhưng do T1 trả sớm trước thời hạn nên N bớt cho T1 số tiền là 500.000 đồng, T1 chỉ trả 4.000.000 đồng, tất toán khoản vay.

Như vậy trong đợt vay tiền này, bị cáo N thu lãi 500.000 đồng (1.000.000 đồng, bớt 500.000 đồng). Thu lợi bất chính: 472.222 đồng.

- Đợt 6: Ngày 06/8/2024, T1 vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền T1 phải trả cho N sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi T1 đã trả được 30 ngày với số tiền 4.500.000 đồng, còn thiếu 1.500.000 đồng, thì T1 báo đã có tiền, sẽ trả đủ tiền số còn lại, không góp nữa. Tiện còn thiếu tổng số tiền vốn và lãi là 1.500.000 đồng, và T1 trả đủ 1.500.000 đồng.

Như vậy trong đợt vay tiền này của T1, bị can N thu lãi 1.000.000 đồng. Thu lợi bất chính: 888.889 đồng.

- Đợt 7: Ngày 07/9/2024, T1 vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền T1 phải trả cho N sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi T1 đã trả được 03 ngày với số tiền 450.000 đồng, còn thiếu 5.500.000 đồng. Khoản vay chưa tất toán.

N thu lãi trong 03 ngày là: 1.000.000/40x3=75.000 đồng. Thu lợi bất chính trong đợt vay này là: 66.667 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của N đối với các khoản vay của Hồ Văn T1 là 2.005.555 đồng.

7. Tương tự hình thức như trên, N đã cho vay đối với Nguyễn Ngọc H1 (sinh năm 1973; Nơi ở: Phòng số 2, số 342 đường N, phường N, quận M, Thành phố H), trong sổ của N ghi tên "Chị H vé số", đã vay của N 04 đợt:

- Đợt 1: Ngày 18/6/2024, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền H1 phải trả cho N sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi Khi H1 đã trả được 21 ngày với số tiền 3.150.000 đồng, còn thiếu 2.850.000 đồng, thì H1 đề nghị cho dồn tiền để vay tiếp đợt 2, N đồng ý. Như vậy, khoản vay này, N thu đủ 6.000.000 đồng, lãi 1.000.000 đồng. Thu lợi bất chính: 888.889 đồng.

- Đợt 2: Ngày 10/7/2024, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền H1 phải trả cho N sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi H1 đã trả được 20 ngày với số tiền 3.000.000 đồng, còn thiếu 3.000.000 đồng, thì H1 đề nghị cho dồn tiền để vay tiếp đợt 3, N đồng ý. Như vậy, N hưởng lãi 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính: 888.889 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 3: Ngày 31/7/2024, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền H1 phải trả cho N sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi H1 đã trả được 17 ngày với số tiền 3.300.000 đồng, còn thiếu 2.700.000 đồng, thì H1 đề nghị cho dồn tiền vay tiếp đợt 4, N đồng ý. Như vậy, N hưởng lãi 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính: 888.889 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 4: Ngày 23/8/2024, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền H1 phải trả cho N sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). H1 đã trả được 17 ngày với tổng số tiền là 2.550.000 đồng, còn thiếu 3.450.000 đồng, khoản vay chưa tất toán.

N thu lãi trong 17 ngày là: 1.000.000/40x17=425.000 đồng. Thu lợi bất chính trong đợt vay này là: 377.778 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của N đối với các khoản vay của Nguyễn Ngọc H1 là 3.044.444 đồng.

8. Tương tự hình thức như trên, N đã cho vay đối với Nguyễn Châu T2 (tên khác Q; sinh năm 1970; Nơi ở: Không nơi cư trú nhất định), trong sổ của N ghi tên "Anh Q bạn T cụt", đã vay của N 04 đợt:

- Đợt 1: Ngày 12/6/2024, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 24 ngày là 3.600.000 đồng (gồm 3.000.000 đồng vốn và 600.000 đồng lãi, tương đương 1.66%/ngày, 25%/tháng, 300%/năm). Khi T2 đã trả được 20 ngày với số tiền 1.800.000 đồng, còn thiếu 1.800.000 đồng, thì T2 đề nghị cho dồn tiền để vay tiếp đợt 2, N đồng ý. Như vậy, N hưởng lãi 600.000 đồng, thu lợi bất chính: 560.000 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 2: Ngày 03/7/2024, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 24 ngày là 3.600.000 đồng (gồm 3.000.000 đồng vốn và 600.000 đồng lãi, tương đương 1.66%/ngày, 25%/tháng,

300%/năm). Sau 24 ngày T2 đã trả đủ số tiền là 3.600.000 đồng, tất toán khoản vay và T2 tiếp tục vay tiếp đợt 3. N hưởng lãi 600.000 đồng. Thu lợi bất chính: 560.000 đồng.

- Đợt 3: Ngày 27/7/2024, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 24 ngày là 3.600.000 đồng (gồm 3.000.000 đồng vốn và 600.000 đồng lãi, tương đương 1.66%/ngày, 25%/tháng, 300%/năm). Sau 24 ngày T2 đã trả đủ số tiền là 3.600.000 đồng, tất toán khoản vay và T2 tiếp tục vay tiếp đợt 4. N hưởng lãi 600.000 đồng. Thu lợi bất chính: 560.000 đồng.

- Đợt 4: Ngày 20/8/2024, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền T2 phải trả sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). T2 đã trả được 22 ngày với tổng số tiền là 3.300.000 đồng, còn thiếu 2.700.000 đồng. Khoản vay chưa tất toán.

N thu lãi trong 22 ngày là: 1.000.000/40x22=550.000 đồng. Thu lợi bất chính trong đợt vay này là: 488.889 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của N đối với các khoản vay của Nguyễn Châu T2 là 2.168.889 đồng.

9. Tương tự bằng hình thức như trên, N đã cho vay đối với Vũ Đức Ph (sinh năm 1970; Nơi ở: 136/17 đường L, phường B, quận M, Thành phố H), trong sổ của N ghi tên "Anh PĐ Q1", đã vay của N 08 đợt:

- Đợt 1: Ngày 02/6/2024, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong 36 ngày, mỗi ngày trả góp 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 36 ngày là 3.600.000 đồng (gồm 3.000.000 đồng vốn và 600.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,56%/01 ngày, 16,67%/01 tháng, 200%/01 năm). Sau 36 ngày, Ph đã trả đầy đủ số tiền là 3.600.000 đồng, tất toán khoản vay. N hưởng lãi 600.000 đồng, thu lợi bất chính: 540.000 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 2: Ngày 16/6/2024, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,56/01 ngày, 15%/01 tháng, 180%/01 năm). Sau 40 ngày, Ph đã trả đầy đủ số tiền là 12.000.000 đồng, tất toán khoản vay. N hưởng lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính:1.777.778 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 3: Ngày 25/6/2024, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong 36 ngày, mỗi ngày trả góp 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 36 ngày là 3.600.000 đồng (gồm 3.000.000 đồng vốn và 600.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,56%/01 ngày, 16,07%/01 tháng, 200%/01 năm). Sau 36 ngày, Ph đã trả đầy đủ số tiền là 3.600.000 đồng, tất toán khoản vay. N hưởng lãi 600.000 đồng, thu lợi bất chính: 540.000 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 4: Ngày 17/7/2024, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,56/01 ngày, 15%/01 tháng, 180%/01 năm). Sau 40 ngày, Ph đã trả đầy đủ số tiền là 12.000.000 đồng, tất toán khoản vay. N hưởng lãi 2.000.000 đồng. Thu lợi bất chính: 1.777.778 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 5: Ngày 25/7/2024, vay 3.000.000 đồng, trả góp trong 36 ngày, mỗi ngày trả góp 100.000 đồng, tổng số tiền phải trả 36 ngày là 3.600.000 đồng (gồm 3.000.000 đồng vốn và 600.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,56%/01 ngày, 16,67%/01 tháng, 200%/01 năm). Sau 36 ngày, Ph đã trả đủ số tiền là 3.600.000 đồng, tất toán khoản vay. N hưởng lãi 600.000 đồng, thu lợi bất chính: 540.000 đồng.

- Đợt 6: Ngày 17/8/2024, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,5%/01 ngày, 15%/01 tháng, 180%/01 năm). Sau 40 ngày, Ph đã trả đầy đủ số tiền là 12.000.000 đồng, tất toán khoản vay. N hưởng lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính: 1.777.778 đồng.

- Đợt 7: Cũng trong ngày 17/8/2024, Ph tiếp tục vay thêm số tiền là 5.000.000 đồng, vay trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng, tổng số tiền phải trả sau 30 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,67%/01 ngày, 20%/01 tháng, 200%/01 năm). Sau 30 ngày, Ph đã trả đầy đủ số tiền là 12.000.000 đồng, tất toán khoản vay. N hưởng lãi 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính: 916.667 đồng.

- Đợt 8: Ngày 04/9/2024, Ph vay thêm số tiền là 5.000.000 đồng, vay trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng, tổng số tiền trả sau 30 ngày là 6.000.000 đông (gồm 5.000.000 đồng gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, tương đương 0,67%/01 ngày, 20%/01 tháng, 200%/01 năm). Ph trả được 07 ngày, với tổng số tiền là 1.400.000 đồng, còn thiếu 4.600.000 đồng. Khoản vay chưa tất toán.

N thu lãi trong 07 ngày là: 1.000.000/30x7=233.333 đồng. Thu lợi bất chính trong đợt vay này là: 213.889 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của N đối với các khoản vay của Vũ Đức Ph là 8.083.889 đồng.

10. Tương tự hình thức như trên, N đã cho vay đối với Phan Thạch H2 (sinh năm 1983; Nơi ở: 24/38 đường T, phường B, quận M, Thành phố H), trong sổ của N ghi tên "Vợ Thằng T Q1", đã vay của N 06 đợt:

- Đợt 1: Ngày 01/12/2023, vay 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng. Tổng số tiền phải trả cho N sau 40 ngày là 6.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vốn và 1.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Sau 40 ngày H2 đã trả đủ số tiền là 6.000.000 đồng, tất toán khoản vay. N hưởng lãi 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính: 888.889 đồng.

- Đợt 2: Ngày 01/6/2024, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi H2 đã trả được 20 ngày với số tiền 6.000.000 đồng, còn thiếu 6.000.000 đồng thì H2 đề nghị cho dồn tiền để vay tiếp đợt 3, N đồng ý. Như vậy, N hưởng lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính: 1.777.778 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 3: Ngày 04/7/2024, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi H2 đã trả được 20 ngày với số tiền 6.000.000 đồng, còn thiếu 6.000.000 đồng thì H2 đề nghị cho dồn tiền để vay tiếp đợt 4, N đồng ý. Như vậy, N hưởng lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính: 1.777.778 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 4: Ngày 25/7/2024, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi H2 đã trả được 20 ngày với số tiền 6.000.000 đồng, còn thiếu 6.000.000 đồng thì H2 đề nghị cho dồn tiền để vay tiếp đợt 5, N đồng ý. Như vậy, N hưởng lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính: 1.777.778 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 5: Ngày 13/8/2024, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). Khi H2 đã trả được 20 ngày với số tiền 6.000.000 đồng, còn thiếu 6.000.000 đồng thì H2 đề nghị cho dồn tiền để vay tiếp đợt 6, N đồng ý. Như vậy, N hưởng lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính: 1.777.778 đồng từ khoản vay này.

- Đợt 6: Ngày 04/9/2024, vay 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Tổng số tiền phải trả sau 40 ngày là 12.000.000 đồng (gồm 10.000.000 đồng vốn và 2.000.000 đồng lãi, tương đương 0.5%/ngày, 15%/tháng, 180%/năm). H2 đã trả được 06 ngày với tổng số tiền là 1.800.000, còn thiếu 10.200.000. Khoản vay chưa tất toán.

N thu lãi trong 06 ngày là: 2.000.000/40x6=300.000 đồng. Thu lợi bất chính trong đợt vay này là: 266.667 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của N đối với các khoản vay của Phan Thạch H2 8.266.667 đồng.

Ngoài ra, đối với Thái Thị Kim L1 (Sinh năm 1989; Nơi ở: 289/14 đường B, phường H, quận T nay là 289/14 đường B, phường K, Thành phố H), trong sổ của N ghi tên "M Q4", đã vay của N với hình thức vay "đứng" với số tiền là 240.000.000 đồng, với lãi suất 04%/tháng. Hàng tháng đến ngày 20 là L1 đóng tiền lời cho N với số tiền là 9.600.000 đồng, số tiền gốc vẫn là 240.000.000 đồng. L1 bắt đầu vay từ tháng 4/2024, từ tháng 5/2024 đến tháng 8/2024, L1 đã trả cho N được 04 tháng tiền lãi "đứng" là 38.400.000 đồng. Đến đầu tháng 10/2024, L1 đã trả lại đầy đủ số tiền vay 240.000.000 đồng, tất toán khoản vay.

Theo quy định thì lãi suất cao nhất theo Bộ luật Dân sự là 20%/năm tương đương 1,667%/tháng, gấp 05 lần là 8,33%/tháng. Trường hợp này, L1 vay tiền của với lãi suất 04%/tháng nên chưa đủ cơ sở xác định N cho vay lãi nặng đối với Thái Thị Kim L1.

Như vậy, trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được tổng số tiền thu lợi bất chính của bị can Lương Hoàng N từ các khoản vay đối với 10 người nêu trên (trừ Thái Thị Kim L1) là 50.930.539 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai đối với số người vay tiền của N (gồm Trần Hoàng Nh, Lâm Thị Thanh T, Bá Thanh L, Võ Hoàng Ng, Châu Vĩnh P, Hồ Văn T1, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Châu T2, Vũ Đức Ph, Phan Thạch H2, Thái Thị Kim L1), tiến hành cho nhận dạng, đối chất với bị cáo N, thống kê số tiền N đã cho vay, lãi suất cho vay, số tiền đã thu lợi bất chính của bị cáo N đối với từng khoản vay. Tất cả đều phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Đối với Lại Văn P1, là bảo vệ tại quán cà phê tại số 56-58 đường P, phường B, quận M, TP. H, trong thời gian N hoạt động cho vay tại khu vực này, đã có vài lần N nhờ P1 lấy tiền hộ cho N khi có người đến trả tiền mà không có mặt N: Qua điều

tra xác định P1 không biết N hoạt động cho vay lãi nặng, không biết tiền P1 lấy hộ là tiền N cho vay lãi nặng và P1 không hưởng lợi gì từ việc này. Nên không có cơ sở xử lý về hành vi đồng phạm với N. (BL:98-101)

Đối với một số người gốc Campuchia, một số người khác có tên trong cuốn sổ thu giữ của bị cáo N (không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ liên lạc), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương Công an phường B, thông báo truy tìm số người này, hiện chưa xác định được số người này nên chưa có cơ sở xử lý đối với N về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với những người này.

* Về trách nhiệm dân sự: Tất cả những người đã vay tiền của N (gồm Trần Hoàng Nh, Lâm Thị Thanh T, Bá Thanh L, Võ Hoàng Ng, Châu Vĩnh P, Hồ Văn T1, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Châu T2, Vũ Đức Ph, Phan Thạch H2) đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với N. N cũng không yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với những người đã vay tiền của N.

* Vật chứng vụ án gồm có: Thu giữ của N 01 (một) cuốn sổ bìa màu đen có ghi nội dung vay nợ giữa N và số người vay tiền của N.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSKV1 ngày 11 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H đã truy tố bị cáo Lương Hoàng N phạm tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", đề nghị xử phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Do hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 04 con nhỏ nên đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Đối với số tiền bị cáo dùng để cho vay và tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của những người vay và tiền thu lợi bất chính yêu cầu bị cáo nộp lại để sung Ngân sách nhà nước nhà nước. Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng giữa năm 2023, Lương Hoàng N đã cho 10 người gồm

Trần Hoàng Nh, LâmThị Thanh T, Bá Thanh L, Võ Hoàng Ng, Châu Vĩnh P, Hồ Văn T1, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Châu T2, Vũ Đức Ph, Phan Thạch H2 vay tiền bằng hình thứ cho vay trả góp với lãi suất từ 15%/tháng (0,5%/01 ngày) đến 25%/tháng (1.66%/ngày), vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 100%/năm (8,33%/tháng, 0,28%/ngày). Số tiền bị cáo dùng để cho vay trong vụ án là 258.450.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính để truy cứu trách nhiệm hình sự là 50.930.539 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện bởi lỗi cố ý; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Do đó, cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ học vấn thấp (1/12) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hiện có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Do hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình và có 04 con nhỏ nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Đối với Lại Văn P1 là bảo vệ tại quán cà phê tại số 56-58 đường P, phường B, Quận M (nay là phường B, Thành phố H) đã có vài lần N nhờ P1 lấy tiền hộ cho N khi có người đến trả tiền mà không có mặt N. Tuy nhiên qua điều tra xác định P1 không biết N hoạt động cho vay lãi nặng, không biết tiền P1 lấy hộ là tiền N cho vay lãi nặng nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý P1 là có căn cứ.

[6] Đối với một số người gốc Campuchia, một số người khác có tên trong cuốn sổ thu giữ của bị cáo N (không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ liên lạc), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương Công an phường B, thông báo truy tìm số người này, hiện chưa xác định được số người này nên chưa có cơ sở xử lý đối với N về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với những người này.

[7] Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

[7.1] Đối với số tiền bị cáo dùng để cho vay trong vụ án là 258.450.000 đồng và tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của những người vay là 7.299.994 đồng, căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01 ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự, tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[7.2] Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực tế đã thu là 50.930.539 đồng, do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu trả lại nên căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01 ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự, tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[8] Xử lý vật chứng: 01 (một) cuốn sổ bìa màu đen có ghi nội dung vay nợ giữa N và số người vay tiền của N là chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lương Hoàng N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu của bị cáo số tiền dùng để cho vay là 258.450.000 (hai trăm năm mươi tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng và tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của những người vay là 7.299.994 (bảy triệu hai trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi bốn) đồng và tiền thu lợi bất chính là 50.930.539 (năm mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn năm trăm ba mươi chín) đồng để sung Ngân sách nhà nước nhà nước.

2.2. Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) cuốn sổ bìa màu đen có ghi nội dung vay nợ giữa N và số người vay tiền của N.

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- VKSND Khu vực 1, TP.H;
- Công an Thành phố H;
- Phòng THADS Khu vực 1, TP.H;
- Thi hành án hình sự Khu vực 1, TP.H;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh

TAND KHU VỰC 1

JZI260925.TL.QDBA
3027